|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: 6-7 |  |

**Chương I: SỐ TỰ NHIÊN**

**§ 3: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* Sau khi học xong bài này HS

- Hiểu biết về số hạng, tổng, số bị trừ, số trừ, hiệu.

- Hiểu được ý nghĩa các phép tính cộng và phép tính trừ.

- Làm được các phép tính cộng, phép tính trừ trong tập hợp số tự nhiên.

- Vận dụng các tính chất của phép cộng, phép trừ để tính toán, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lý.

- Thực hiện đúng thứ tự thực hiện phép tính.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS áp dụng được tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để tính nhẩm, tính một cách hợp lý.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học: Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

- Thực hiện một dãy tính cộng, trừ

**a) Mục tiêu :**

- Giúp học sinh nhận thức được nhu cầu của việc sử dụng các phép tính cộng, trừ.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

- Lấy ví dụ về phép cộng và thực hiện

- Tại sao phép cộng lại quan trọng trong thực tế cuộc sống?

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS được viết vào vở (ví dụ về phép cộng và kết quả)

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giáo viên đặt vấn đề qua bài toán trong đầu sách

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| -GV yêu cầu học sinh lấy ví dụ về phép cộng và thực hiện? Trong thực tiễn cuộc sống, phép cộng có quan trọng hay không, có được sử dụng thường xuyên hay không-GV nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng các phép tính nói chung và phép tính cộng nói riêng |

|  |  |
| --- | --- |
| Nhóm | Các phép tính HS viết |
| 1 |  |
| 2 |  |
| 3 |  |
| … |  |
| 10 |  |

 |

**2. Hoạt động 2: Phép cộng** (khoảng 37 phút)

**a) Mục tiêu :**

- Học sinh nhớ, nhận biết lại khái niệm số hạng, tổng

- Học sinh biết vận dụng phép cộng và các tính chất đã học để làm tính

- Học sinh được hình thành thói quen quan sát, lập kế hoạch tính toán hợp lý.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

- Sử dụng sách giáo khoa, quan sát, tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

- Hiểu và vận dụng được các tính chất của phép cộng

- Biết làm tính và vận dụng các tính chất để giải các bài toán thực tiễn

**c) Sản phẩm:** Kết quả làm tính và vận dụng các tính chất phép cộng của HS được viết vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

Giáo viên đặt vấn đề qua bài toán: *Quãng đường từ Hà Nội đến Huế dài khoảng 658km. Quãng đường từ Huế đến TP. Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Huế khoảng 394km. Hỏi quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh dài khoảng bao nhiêu km?*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** - GV: Ở tiểu học, ta đã biết phép cộng các số tự nhiên: *số hạng + số hạng = tổng*- Cho HS đọc nội dung trong SGK, yêu cầu HS thực hiện hoạt động 1:*? Hãy nêu các tính chất của phép cộng các số tự nhiên.*- Gv yêu cầu HS đọc VD1 trong SGK và làm bài tập tương tự:*? Tính một cách hợp lý: 27+59+73; 45+55+38**(Yêu cầu nói rõ các bước thực hiện phép tính, đã sử dụng tính chất nào của phép cộng)*- GV lưu ý HS: Do tính chất kết hợp nên giá trị của biểu thức a+b+c có thể được tính theo một trong 2 cách sau: a + b + c= (a+b) + c hoặc a+b+c= a+(b+c)- Gv yêu cầu HS thực hiện bài luyện tập 1*? Mẹ An mua cho An một bộ đồng phục học sinh gồm: áo sơ mi giá 125000 đồng, áo khoác giá 140000 đồng, quần âu giá 160000 đồng. Tính số tiền mẹ An đã mua đồng phục cho An*. **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- GV cho HS thực hiện theo nhóm - Thảo luận nhóm viết bài giải**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV cho một nhóm lên trình bày bài giải- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung **\* Kết luận, nhận định 1:** - GV nhận xét bài giải của HS, chính xác hóa các đáp án. - GV tổng quát, lưu ý lại kiến thức trọng tâm và gọi HS nhắc lại. | **1. Phép cộng**Hoạt động 1:- Tính chất giao hoán: Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi. - Tính chất kết hợp: Muốn cộng một tổng hai số với số thứ 3, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba - Tính chất cộng với số 0: Bất kỳ số nào cộng với số 0 cũng bằng chính nó **Ví dụ:** *(giao hoán)* *(kết hợp)***\***  =  (t/c kết hợp)= **Luyện tập 1**:Số tiền mẹ An đã mua đồng phục cho An là:    (đồng) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** - Vận dụng những kiến thức đã học để hoàn thành các bài tập- Bài 1: Tínha)  b)  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- GV cho HS thực hiện theo nhóm - Thảo luận nhóm và viết bài giải**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV cho mỗi nhóm lên trình bày một phần- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung **\* Kết luận, nhận định 2:** - GV nhận xét bài giải của HS, chính xác hóa các đáp án rồi kết luận.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:** - Vận dụng tính chất của phép cộng đã học để hoàn thành các bài tập:- Bài 2: Tính một cách hợp lía)  b)  - Bài 3: Chọn đáp án đúnga) 174+56+26A.156 B. 126 C. 256 D. 226b) 26+81+50+24A.124 B. 126 C. 150 D. 181**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:** - GV cho HS thực hiện theo nhóm - Thảo luận nhóm viết bài giải**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV cho mỗi nhóm lên trình bày một phần- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV nhận xét bài giải của HS, chính xác hóa các đáp án rồi kết luận. | **Luyện tập 2**:- Bài 1 - Bài 2a)   b)  - Bài 3a) chọn Cb) chọn D |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Học thuộc: Các tính chất của phép cộng và cách vận dụng

- Nêu cách tìm số hạng chưa biết trong một tổng

- Làm bài tập 2, SGK trang 17.

- Tìm hiểu nội dung phần còn lại của bài về phép trừ

**Tiết 2**

**3. Hoạt động 3: Phép trừ** (khoảng 18 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS được nhớ, nhận biết lại và sử dụng được các thuật ngữ : số bị trừ, số trừ, hiệu.

- HS biết vận dụng mối quan hệ gữa các thành phần trong phép cộng, phép trừ để làm các bài tập dạng tìm x

**b) Nội dung:**

- Học sinh được quan sát, tìm hiểu SGK để tìm hiểu, nhận biết các thành phần của phép trừ.

- Hiểu và vận dụng làm các bài tập về tìm thành phần chưa biết trong phép cộng, phép trừ

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Các thành phần trong phép trừ: số bị trừ, số trừ, hiệu

- Lời giải bài toán tìm x trong phần vận dụng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Yêu cầu HS nhắc lại và cho ví dụ về phép trừ hai số tự nhiên đã học ở tiểu học- Đọc và tìm hiểu phần lưu ý trong sách giáo khoa +) Nếu a – b = c thì a = b + c +) Nếu a + b = c thì a = c – b  và b = c - a- Đọc và tìm hiểu vd 2 trong sách giáo khoa để hoàn thành bài tập phần ghi nhớ số 2 trang 16**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện yêu cầu thứ nhất theo cá nhân.- HS hoàn thành yêu cầu thứ 2 theo nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày yêu cầu thứ nhất: chỉ ra các thành phần trong phép trừ: số bị trừ, số trừ, hiệu- GV yêu cầu đại diện của 2 nhóm lên bảng trình bày bài tập phần ghi nhớ số 2 trang 16.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của các thành phần trong phép trừ và bài tập phần ghi nhớ số 2  | **2. Phép trừ**Phép trừ của một số tự nhiên cho một số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng nó(ab) = cba -Số bị trừ Số trừ Hiệu **Tìm số tự nhiên x biết**  Vậy  |

**4. Hoạt động 4: Luyện tập** (khoảng 22 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS được luyện cách thực hiện phép cộng, phép trừ một cách thành thạo

- HS được sử dụng các tính chất để tính nhẩm một cách hợp lý

- HS vận dụng được kiến thức về phép cộng, trừ để giải quyết được các bài toán thực tiễn

**b) Nội dung:**

- Học sinh được luyện các bài tập về tính nhẩm trong sách giáo khoa: Bài 2, bài 3

- HS được vận dụng các kiến thức và tính chất của phép cộng, trừ để giải quyết các bài toán thực tiễn

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài toán số 2, số 3

- Lời giải, cách trình bày bài số 5

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- Đọc ví dụ trong bài tập 2 sách giáo khoa rồi vận dụng làm các phần a và c- Đọc ví dụ trong bài tập 3 sách giáo khoa rồi vận dụng làm các phần b và d**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện cả hai yêu cầu theo nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu đại diện của một nhóm lên bảng trình bày bài tập phần số 2 trang 16.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét- GV yêu cầu đại diện của nhóm khác lên bảng trình bày bài tập phần số 3 trang 16.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Luyện tập:****\* Dạng tính hợp lý****- Bài 2: (SGK trang 16)**Hoặc  **- Bài 3: (SGK trang 16)**b)  d)   |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- Đọc bảng giờ tàu HP1 Hà Nội- Hải Phòng tháng 10 năm 2020 trong sách giáo khoa và thực hiện làm các phần a, b, c ở các ý thứ nhất và phần d của bài tập số 4 (SGK trang 17)**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu theo nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 2:** - GV yêu cầu đại diện của mỗi nhóm lên bảng trình bày một phần của bài- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **\* Dạng toán thực tế****- Bài 4: (SGK trang 17)**a) Độ dài quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Dương là: (km)b) Thời gian tàu đi từ ga Ha Nội đến ga Hải Dương là:7 giờ 15 phút – 6 giờ = 1 giờ 15 phútc) Thời gian tàu dừng ở ga Hải Dương là:7 giờ 20 phút - 7 giờ 15 phút = 5 phútd) Thời gian tàu chạy trên quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng (cả nghỉ) là:8 giờ 25 phút - 6 giờ 16 phút = 2 giờ 9 phútDo tàu còn nghỉ ở các ga Cẩm Giàng, ga Phú Thái và ga Thượng Lý 2 phút, riêng ga Hải Dương tàu dừng 5 phút. Nên thời gian tàu thực chạy trên quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là:2 giờ 9 phút – 2 phút x 3 – 5 phút = 1 giờ 58 phút |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**Tìm số tự nhiên x biết  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện các yêu cầu theo nhóm**\* Báo cáo, thảo luận 3:** - GV yêu cầu đại diện của mỗi nhóm lên bảng trình bày một phần của bài- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **\* Dạng toán tìm x**   |

**5. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng các kiến thức đã học về phép cộng, phép trừ và các tính chất để nhận biết các thành phần của phép tính

- HS vận dụng được kiến thức về phép cộng, trừ để tiếp tục giải quyết các bài toán thực tiễn

**b) Nội dung:**

- Học sinh được thực hiện các bài tập trắc nghiệm củng cố, vận dụng kiến thức

- Học sinh được vận dụng các dạng bài đã làm để tiếp tục hoàn thành nội dung bài tập và vận dụng sáng tạo hơn

**c) Sản phẩm:**

- Kết quả thực hiện các bài tập trắc nghiệm của học sinh

- Kết quả thực hiện các bài tập về nhà của học sinh được ghi trong vở bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV chiếu bài tập trắc nghiệm trên màn hình và yêu cầu học sinh hoàn thành

+) Câu 1: Tính tổng: 

 A. 300 B. 100 C. 200 D. 2000

+) Câu 2: Tính 

A. 5 B. 10 C. 15 D. 20

+) Câu 3: Tính nhanh 

A. 168 B. 132 C. 184 D. 284

- Giao bài tập về nhà:

Làm các bài tập 1c,d. Hoàn thành nốt bài 4; Làm bài 5 và đọc bài 6 SGK

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.